TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HSST
Ngày 09 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân

+ Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Kim Linh Chi

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ***, tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Quốc T;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/12/1987; Nơi thường trú và nơi ở : khu 4, N, xã H, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đặng Văn V(đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị S, sinh năm: 1961; Mẹ bị cáo hiện ở: khu 4, N, xã H, tỉnh Phú Thọ; Anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; (đã ly hôn năm 2011). Con: Có 01 con sinh năm 2013. Hiện vợ con đang ở xã X, thành phố Hà Nội. Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 15/9/2017 của TAND huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (nay là TAND khu vực 3, tỉnh Phú Thọ) xử phạt Đặng Quốc T 07 năm 06 tháng tù vê tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2017. Ngày 06/12/2017, T đã nộp án phí 200.000 đồng và truy thu số tiền 1.152.000 đồng. Ngày 04/9/2023, T chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2025 đến ngày 07/8/2025, Cơ quan điều tra khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

2.2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Tạ Bá T1, sinh năm 1983. Nơi thường trú: đường T, phường Đ, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút, ngày 30/7/2025 tại khu 7, phường V, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ thì phát hiện một người thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người này tự khai nhận tên là Đặng Quốc T, sinh năm 1987, trú tại khu 4 Ninh Dân, xã H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra, T đã tự giác giao nộp 01 túi nilon màu xanh, một đầu có mép vuốt, bên trong chứa 100 (một trăm) viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên nén đều có in chìm chữ "WY" và T khai nhận số viên nén nêu trên đều là ma túy tổng hợp loại hồng phiến, T cất giữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong số viên nén mà Đặng Quốc T giao nộp theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiện Iphone SE màu trắng, số IMEI 355555754373680, lắp 01 thẻ sim số 0868181287 đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Đặng Quốc T. Kết quả T dương tính với ma tuý loại Methamphetamine và Amphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành trưng cầu giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đối với số viên nén thu giữ của Đặng Quốc T. Tại Kết luận giám định số 1905/KL-KTHS, ngày 04/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

" 100 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên một mặt mỗi viên nén đều in chữ "WY", gửi đến giám định có tổng khối lượng là: ***10,111 gam*** *(mười phẩy một trăm mười một); là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng trung bình của mỗi viên nén là 0,101 gam.*

** Methamphetamine là chất ma túy năm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 23/8/2022 của Chính phủ."*

Hoàn trả lại 8,984 gam viên nén hình trụ tròn màu hồng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong 01 túi niêm phong, bên ngoài túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận về nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ khi bắt quả tang cụ thể như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 28/7/2025 do có nhu cầu sử dụng ma tuý, khi T đang ở khu vực thuộc thành phố Lào Cai (cũ), tỉnh Lào Cai, (nay là phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai) T sử dụng tài khoản Zalo (đăng ký bằng số điện thoại 0868.181.287) liên lạc với tài khoản Zalo tên "Bạn Anh" của Tạ Bá T1, sinh năm

1983, trú tại đường T, phường Đ, tỉnh Lai Châu để hỏi mua 6.000.000 đồng tiền ma túy hồng phiến T trả tiền sau, T1 đồng ý bán cho T. Sau đó, T yêu cầu T1 gửi ma túy theo xe khách xuống phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai cho T và T1 đồng ý. Sau đó T1 gửi ma túy xuống cho T qua xe khách, khi xe đến khu vực cầu Kim Tân thuộc phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai, T nhận 01 hộp nhựa màu đen, trên hộp ghi tên và số điện thoại của T. T mở hộp, bên trong có 01 túi nilon màu xanh, có mép vuốt, chứa khoảng hơn 100 viên ma túy hồng phiến; T không đếm số lượng cụ thể. Số ma túy mua được, T đã sử dụng một phần, phần còn lại T gói lại, cất giấu trong người. Đến 20 giờ 00 phút ngày 30/7/2025, T cầm theo túi ma tuý nêu trên đến khu 7, phường V, tỉnh Phú Thọ, thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của T, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Tạ Bá T1. Tại Cơ quan điều tra, T1 không thừa nhận việc bán ma tuý cho T như T đã khai. Tiến hành xét nghiệm ma tuý đối với T1, kết quả T1 âm tính với ma tuý.

Ngày 31/7/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Tạ Bá T1 tại Tổ 23, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu và số nhà 127, đường T, phường Đ, tỉnh Lai Châu. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, chứng cứ gì.

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu viettel, màu đen, số IMEI 1: 356300392750927, lắp sim số 0918.078.688 của Tạ Bá T1.

Ngày 11/9/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định phục hồi dữ liệu đã xoá, đã thu hồi trong 02 chiếc điện thoại gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 355555754373680, lắp sim số 0868.121.287 của Đặng Quốc T (mẫu A1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu viettel, màu đen, số IMEI 1: 356300392750927, lắp sim số 0918.078.688 của Tạ Bá T1 (mẫu A2). Tại kết luận giám định số 2621 ngày 14/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"- Trong mẫu A1 gửi đến giám định, trích xuất, phục hồi:

+ 187 tin nhắn qua ứng dụng Zalo (Chi tiết thể hiện trong thư mục có tên "ZaloA1", đường dẫn file: "du lieu A1VZaloA1" lưu trữ trong đĩa DVD kèm theo).

+ 81 tin nhắn SMS (Chi tiết thể hiện trong thư mục có tên "smsA1", đường dẫn file: "du lieu A1|smsA1" lưu trữ trong đĩa DVD kèm theo).

+ Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn qua ứng dụng Facebook.

- Trong mẫu A2 gửi giám định:

+ Trên sim có hàng số: 89840200010527235964, tìm thấy 01 tin nhắn SMS (Chi tiết thể hiện trong thư mục có tên "du lieu A2" lưu trữ trong đĩa DVD kèm theo).

+ Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn qua ứng dụng Zalo, Facebook.

Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) đĩa DVD lưu trữ 02 (hai) thư mục có tên "du lieu A1" và "du lieu A2", được đựng 01 (một) phong bì niêm phong dán kín."

Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ mẫu vật đã gửi giám định.

Sau khi có kết quả khôi phục dữ liệu điện thoại di động của Đặng Quốc T và Tạ Bá T1, cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra dữ liệu. Kết quả: không có nội dung liên quan đến việc mua bán ma tuý giữa T và T1.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: do bản thân là người sử dụng trái phép chất ma tuý nên T đã mua ma tuý để phục vụ nhu cầu sử dụng ma tuý của bản thân.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác. Bố đẻ của T là ông Đặng Văn V (đã chết) thuộc diện người có công với Cách mạng (Bệnh binh mất sức lao động 61%). Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngày 15/9/2017, Bị cáo bị Toà án xét xử 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 (tội phạm rất nghiêm trọng), đến nay chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm", tuy nhiên đây là tình tiết định khung nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của T: Quá trình xác minh, T không thuộc trường hợp xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự về tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo Điều 256A Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra chuyển Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý – Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113 ngày 29/10/2025 đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý đối với T, hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng.

Đối với Tạ Bá T1, ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh sự việc T1 bán ma tuý cho T. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) túi niêm phong số 1095/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là số ma tuý của T mục đích tàng trữ để sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE SE màu trắng, số IMEI: 355555754373680 kèm 01 sim số 0868.181.287 là của T dùng để liên lạc mua ma tuý;

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định ngoài tài sản bị thu giữ, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKS-KV1 ngày 02 tháng 12 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ, truy tố bị cáo Đặng Quốc T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; Sau khi luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*";

- Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T từ 06 năm 06 tháng (Sáu năm sáu tháng) tù đến 07 (Bẩy năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) túi niêm phong số 1095/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật còn lại sau khi giám định chứa 8,984g viên nén hình trụ tròn màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là số ma tuý của T mục đích tàng trữ để sử dụng và 01 sim số 0868.181.287 dùng để liên lạc mua ma túy vì vậy cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE SE màu trắng, số IMEI: 355555754373680 là của Đặng Quốc T dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào hồi 20 giờ 00 ngày 30/7/2025, tại khu 7, phường V, tỉnh Phú Thọ, Đặng Quốc T đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 10,111 gam ma tuý loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý – Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả

tang và thu giữ vật chứng. Trước đó, Đặng Quốc T 01 lần bị TAND huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (nay là TAND khu vực 3, tỉnh Phú Thọ) xét xử về tội phạm rất nghiệm trọng do cố ý đến nay chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Quốc T phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Đặng Quốc T đã phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;...

o) Tái phạm nguy hiểm."

- Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung về tội phạm cho xã hội.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhưng bị cáo là người có 01 tiền án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 15/9/2017 của TAND huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (nay là TAND khu vực 3, tỉnh Phú Thọ) xử phạt Đặng Quốc T 07 năm 06 tháng tù vê tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2017. Ngày 06/12/2017, T đã nộp án phí 200.000 đồng và truy thu số tiền 1.152.000 đồng. Ngày 04/9/2023, T chấp hành xong án phạt tù đến nay chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu,

chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, ông Đặng Văn Vui (bố đẻ của bị cáo T đã chết) thuộc diện người có công với Cách mạng (Bệnh binh mất sức lao động 61%). Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt:

- *Về hình phạt chính:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích phục vụ cho bản thân. Do đó, cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra xác minh thể hiện ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân, bị cáo không có tài sản nào khác có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) túi niêm phong số 1095/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật còn lại sau khi giám định chứa 8,984g viên nén hình trụ tròn màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là số ma tuý của T mục đích tàng trữ để sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE SE màu trắng, số IMEI: 355555754373680 kèm 01 sim số 0868.181.287 là của T dùng để liên lạc mua ma tuý nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; sim số 0868.181.287 không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý – Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Xét thấy là phù hợp.

- Đối với Tạ Bá T1, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, xét thấy là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu viettel, màu đen, số IMEI 1: 356300392750927, lắp sim số 0918.078.688 của Tạ Bá T1, Cơ quan điều tra ra Quyết định trả lại cho T1 ngày 19/10/2025 cần xác nhận.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình

sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T 06 năm 06 tháng (Sáu năm sáu tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong số 1095/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật còn lại sau khi giám định chứa 8,984g viên nén hình trụ tròn màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim điện thoại số 0868.181.287 đã qua sử dụng của Đặng Quốc T.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE SE màu trắng, số IMEI: 355555754373680 đã qua sử dụng của Đặng Quốc T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – tỉnh Phú Thọ)

- Xác nhận ngày 19/10/2025 Cơ quan điều tra ra Quyết định trả lại cho Tạ Bá T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu viettel, màu đen, số IMEI 1: 356300392750927, lắp sim số 0918.078.688.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Quốc T phải chịu 200.000 đồng, *(Hai trăm nghìn đồng)*, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 1 – Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an tỉnh Phú Thọ;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hoàng Cương, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo, người liên quan.
- Lưu HS, AV.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Vân